

CÔNG AN TỈNH TÂY NINH
PHÒNG CS.PCCC VÀ CNCHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 140 /PCCC&CNCH-CTPC

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 36/TD-PCCC ngày 27 tháng 4 năm 2022 và văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về PCCC số 147/TD-PCCC&CNCH ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Tây Ninh.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC 583/2024CV-SVI ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Lư Thanh Nhã; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Tây Ninh.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Tây Ninh chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của công trình Khu kho xưởng Phước Đông 3 với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Đường N16, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

Đơn vị tư vấn giám sát xây dựng, tư vấn giám sát về PCCC: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Phú An Thành.

Đơn vị thi công xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kim Hưng Thịnh và Công ty Cổ phần Ánh Dương Building.

Đơn vị thi công hệ thống PCCC: Công ty TNHH XDKT TM Cường Thịnh và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sơn Hưng.

Quy mô công trình: Công trình được xây dựng trên phần đất có diện tích 43.056,6m². Công trình gồm 05 hạng mục có tổng diện tích xây dựng 22.674,05m², trong đó:



- Nhà kho A diện tích 11.200m^2 ($70\text{m} \times 160\text{m}$), 1 tầng, cao tới đỉnh cột và mái $14,05\text{m} - 17,55\text{m}$.

- Nhà kho B diện tích 11.200m^2 ($70\text{m} \times 160\text{m}$), 1 tầng, cao tới đỉnh cột và mái $14,05\text{m} - 17,55\text{m}$.

- Nhà nghỉ, nhà làm việc & WC diện tích 29m^2 , 1 tầng, cao tới đỉnh cột và mái $3,5\text{m}$.

- Nhà bảo vệ & trực PCCC diện tích $24,25\text{m}^2$, 1 tầng, cao tới đỉnh cột và mái $3,5\text{m}$.

- Trạm bơm và bể nước PCCC diện tích $220,8\text{m}^2$ ($8\text{m} \times 27,6\text{m}$), diện tích trạm bơm $23,52\text{m}^2$ ($4,2\text{m} \times 5,6\text{m}$), 1 tầng, cao tới đỉnh cột và mái $3,25\text{m}$.

** Các hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan:*

- Hệ thống báo cháy tự động, gồm: 01 trung tâm báo cháy chính 55zone, 08 trung tâm báo cháy phụ, mỗi tủ 15 zone, lắp đặt 80 đầu báo cháy khói dạng tia chiếu và các bộ nút nhấn khẩn, chuông báo (Nhà kho A: 04 trung tâm báo cháy phụ, mỗi tủ 15 zone, 40 đầu báo cháy khói dạng tia chiếu và các bộ nút ấn khẩn, chuông báo cháy (mỗi khoang có 01 trung tâm báo cháy phụ, mỗi tủ 15 zone, 10 đầu báo cháy khói dạng tia chiếu và các bộ nút ấn khẩn, chuông báo cháy); Nhà kho B: 04 trung tâm báo cháy phụ, mỗi tủ 15 zone, 40 đầu báo cháy khói dạng tia chiếu và các bộ nút ấn khẩn, chuông báo cháy (mỗi khoang có 01 trung tâm báo cháy phụ, mỗi tủ 15 zone, 10 đầu báo cháy khói dạng tia chiếu và các bộ nút ấn khẩn, chuông báo cháy)).

- Hệ thống chữa cháy bằng nước:

+ Cụm bơm chữa cháy: gồm 01 bơm động cơ điện Windy có công suất 200kW , đầu bơm Windy có thông số $H = 126 - 84\text{m}$, $Q = 80 - 610\text{m}^3/\text{h}$ (theo thẩm duyệt bơm có thông số $H = 100\text{m}$, $Q = 504\text{m}^3/\text{h}$), 01 bơm động cơ diesel Kofo có công suất 231kW , đầu bơm Windy có thông số $H = 126 - 84\text{m}$, $Q = 80 - 610\text{m}^3/\text{h}$ (theo thẩm duyệt bơm có thông số $H = 100\text{m}$, $Q = 504\text{m}^3/\text{h}$) (01 bơm chính, 01 bơm dự phòng); 01 bơm điện Windy có công suất động cơ điện $5,5\text{kW}$, đầu bơm có thông số $H = 140 - 75\text{m}$, $Q = 5 - 13\text{m}^3/\text{h}$ (bơm bù áp) (theo thẩm duyệt bơm có thông số $H = 110\text{m}$, $Q = 10\text{m}^3/\text{h}$ và các thiết bị phụ trợ cho trạm bơm như tủ điều khiển bơm, van báo động, bình tích áp, công tắc dòng chảy... của hệ thống dùng để cung cấp nước chữa cháy cho hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống họng nước trong nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

+ Bể nước chữa cháy: khoảng 510m^3 ($27\text{m} \times 6,8\text{m} \times 2,8\text{m}$). Bể được cấp nước từ 01 đường ống cấp nước DN150 của KCN Phước Đông với lưu lượng $95\text{m}^3/\text{h}$.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, gồm: 05 trụ ngoài nhà, 05 tủ chữa cháy ngoài nhà (mỗi tủ gồm 02 cuộn vòi A và 02 lăng A), 02 trụ chờ tiếp nước, đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng ống HDPE DN200, giảm STK DN150 ra trụ DN100, mạng đường ống đi mạng vòng khép kín. 01 trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà kết nối với mạng đường ống cấp nước của KCN Phước Đông, đường ống HDPE DN100.

+ Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, gồm: 32 tủ chữa cháy trong nhà và 08 họng chờ tiếp nước (Nhà kho A: 16 tủ, 04 họng chờ tiếp nước (mỗi

khoang có 04 tủ, 01 hòng chờ tiếp nước); Nhà kho B: 16 tủ, 04 hòng chờ tiếp nước (mỗi khoang có 04 tủ, 01 hòng chờ tiếp nước). Mạng đường ống cấp nước chữa cháy bên trong sử dụng ống STK DN125, ra hòng DN65, mạng đường ống đi mạng vòng khép kín.

+ Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, gồm: 2.688 đầu phun loại K11.2 hướng lên (Nhà kho A: 1.344 đầu phun (mỗi khoang có 336 đầu phun); Nhà kho B: 1.344 đầu phun (mỗi khoang có 336 đầu phun)). Mạng đường ống kết hợp với mạng chữa cháy trong nhà, mạng vòng, đường ống sử dụng ống STK DN125, ra đầu phun DN40, DN32, DN25.

- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, gồm: 252 bình chữa cháy bột ABC 8kg, 252 bình chữa cháy CO₂ 5kg (Nhà kho A: 112 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 112 bình chữa cháy bột ABC 8kg (mỗi khoang có 28 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 28 bình chữa cháy bột ABC 8kg); Nhà kho B: 112 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 112 bình chữa cháy bột ABC 8kg (mỗi khoang có 28 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 28 bình chữa cháy bột ABC 8kg); Nhà nghỉ, nhà làm việc & WC: 02 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 02 bình chữa cháy bột ABC 8kg; Nhà bảo vệ & trực PCCC: 02 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 02 bình chữa cháy bột ABC 8kg; Trạm bơm: 01 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 01 bình chữa cháy bột ABC 8kg. Dự phòng: 23 bình chữa cháy CO₂ 5kg, 23 bình chữa cháy bột ABC 8kg).

- Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, gồm: 80 đèn chiếu sáng sự cố, 16 đèn chỉ dẫn thoát nạn (Nhà kho A: 40 đèn chiếu sáng sự cố, 08 đèn chỉ dẫn thoát nạn (mỗi khoang có 10 đèn chiếu sáng sự cố, 02 đèn chỉ dẫn thoát nạn); Nhà kho B: 40 đèn chiếu sáng sự cố, 08 đèn chỉ dẫn thoát nạn (mỗi khoang có 10 đèn chiếu sáng sự cố, 02 đèn chỉ dẫn thoát nạn)).

- Hệ thống thông gió, chống tụ khói, gồm: 32 quạt hút khói gắn tường, mỗi quạt có công suất 32.000m³/h, áp suất 100Pa – 150Pa (Nhà kho A lắp đặt 16 quạt, mỗi khoang lắp đặt 04 quạt; Nhà kho B lắp đặt 16 quạt, mỗi khoang lắp đặt 04 quạt).

- Hệ thống điện cấp cho hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC: Trạm bơm chữa cháy được cấp nguồn điện từ đầu nguồn và sử dụng 01 bơm diesel dự phòng. Hệ thống báo cháy tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn được cấp nguồn điện độc lập và ác quy dự phòng. Hệ thống hút khói được cấp nguồn điện riêng biệt từ 2 máy biến áp riêng kéo từ hai đường dây khác nhau.

- Phương án chống sét, gồm: 02 kim thu sét (Nhà kho A 01 kim có bán kính bảo vệ 120m, Nhà kho B 01 kim có bán kính bảo vệ 120m). Dây thoát sét bằng dây đồng trần 70mm², 01 giếng tiếp địa sâu 20m, 01 cọc tiếp địa Ø16 dài 2,4m.

Nội dung được nghiệm thu về PCCC:

1. Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy; Hạng nguy hiểm cháy, nổ;
2. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy; Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
3. Lối, đường thoát nạn; Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
4. Hệ thống báo cháy tự động;



5. Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; Hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà; Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler;
6. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;
7. Hệ thống thông gió, chống tụ khói;
8. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Phương án chống sét.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của các hạng mục công trình ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ thì phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo, gửi đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH theo thẩm quyền để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định. /*gaur*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Lưu: Đội Công tác phòng cháy.

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Nguyễn Hoàng Anh